

Số: 08/TB-CCTT&BVTV

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 7 NGÀY
(Từ ngày 19/02 đến ngày 25/02/2020)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Trong tuần không mưa, ngày nắng nhẹ, đêm và sáng có sương mù. Nhiệt độ trung bình 20,4⁰C (thấp hơn CKNT), cao nhất 26⁰C, thấp nhất 15⁰C.

Ấm độ trung bình 72,5 - 79,5% (thấp hơn CKNT).

Số giờ nắng đạt 35 - 40 giờ (thấp hơn CKNT).

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Diện tích gieo trồng vụ Xuân 2020 đến nay ước đạt 36.286,1 ha:

- Lúa xuân:

+ Lúa gieo thẳng: 541,0 ha.

+ Lúa Xuân sớm: 3.005,8 ha (đẻ nhánh);

+ Lúa Xuân muộn 26.602,8 ha (hồi xanh - đẻ nhánh).

- Ngô: 1.899,0 ha (cây con - PTTL);

- Đậu tương: 38,3 ha (cây con - PTTL);

- Lạc: 1.455,7 ha (cây con - PTTL);

- Khoai lang: 91,2 ha (trồng mới - PTTL)

- Rau các loại: 1.897,1 ha (các giai đoạn);

- Cây trồng khác: 1.296,2 ha (các giai đoạn).

Trong tuần trời nắng nhẹ, cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Một số đối tượng sâu, bệnh phát sinh gây hại nhẹ - trung bình.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI 7 NGÀY QUA

Trưởng thành vào bầy đên (con/dèn/dêm): Sâu đục thân 2 chấm 0,02 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 1 con (Lập Thạch); Sâu đục thân cú mèo 0,06 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 1 con (Bình Xuyên, Tam Đảo); Rầy nâu 1,08 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 8 con (Lập Thạch); Rầy lưng trắng 0,24 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 3 con (Sông Lô); Rầy xanh đuôi đen 0,3 con (xấp xỉ kỳ trước), nơi cao 3 con (Lập Thạch); Sâu cuốn lá nhỏ 0,141 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 1 con (Tam Dương, Tam Đảo, Bình Xuyên).

1. Trên lúa

- Trên lúa Xuân sớm

+ Sâu đục thân hai chấm (tuổi 5, nhộng, trưởng thành) gây hại cục bộ, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,1 - 0,2%, cao 0,4 - 1,2% (Sông Lô).

+ Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 3,4) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,1 - 0,2 con/m², cao 1 - 2 con/m², cục bộ 8 con/m² (Lập Thạch).

+ Rầy nâu, rầy lưng trắng (tuổi 4, 5) hại rải rác, mật độ phổ biến 5 - 10 con/m², cao 40 con/m² (Sông Lô).

+ Chuột gây hại diện tích lúa ven đầm, gần đường đi, nơi khô nước, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,5 - 1%, cao 5 - 8%, cục bộ 10% (Sông Lô, Lập Thạch).

Ngoài ra ốc bươu vàng, bọ trĩ, ruồi đục lá hại rải rác.

- Trên lúa Xuân muộn

+ Bệnh nghệt rễ, vàng lá sinh lý hại nhẹ cục bộ, tỷ lệ khóm hại phổ biến 0,1 - 0,2%, cao 5 - 7%, cục bộ 10% (Tam Đảo).

+ Chuột gây hại nhẹ rải rác, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,5 - 1%, cao 3 - 5% (Vĩnh Tường, Tam Dương, Tam Đảo, Sông Lô).

+ Ruồi đục lá gây hại cục bộ, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,2 - 0,6%, cao 4 - 5%, cục bộ 15% (Tam Đảo).

Ngoài ra ốc bươu vàng, bọ trĩ, sâu đục thân cú mèo, sâu cuốn lá nhỏ gây hại rải rác.

2. Trên cây rau, màu

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh gây hại nhẹ, mật độ sâu xanh phổ biến 0,3 - 0,5 con/m², cao 1 - 2 con/m², mật độ sâu tơ phổ biến 3 - 5 con/m² (Phúc Yên, Vĩnh Yên).

- Trên cây rau su su: Bệnh sương mai hại nhẹ, tỷ lệ lá hại phổ biến 3 - 5%, nơi cao 10 - 15% (Tam Đảo)

- Trên cây dưa chuột: Bệnh sương mai gây hại nhẹ rải rác, tỷ lệ lá hại phổ biến 3 - 5%, cao 10 - 15% (Tam Dương); bệnh héo xanh gây hại cục bộ, tỷ lệ cây hại phổ biến 1 - 2%.

3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Bệnh sương mai, nhện lông nhung gây hại rải rác, tỷ lệ cành lá hại phổ biến 2 - 3%, cao 10 - 13% (Sông Lô). Ngoài ra bọ xịt, bệnh thán thư, nhện gây hại rải rác.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại cục bộ.

4. Cây lâm nghiệp (thông, keo): Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại với mật độ thấp.

M
C
R
V
TH
Đ

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TỪ NGÀY 26/02 - 03/03

1. Trên lúa

- Trên lúa Xuân sớm: Sâu đục thân, rầy, sâu cuốn lá nhỏ, ốc bươu vàng, chuột tiếp tục phát sinh gây hại rải rác. Chú ý theo dõi bệnh đạo ôn phát sinh gây hại vùng chiêm trũng trên các giống lúa X30, Xi23, nếp ngoi... phát hiện sớm, kịp thời tổ chức phòng trừ bằng thuốc đặc hiệu.

- Trên lúa Xuân muộn: Bệnh vàng lá, nghệt rễ sinh lý, chuột, ruồi đục lá, sâu cuốn lá nhỏ gây hại rải rác.

2. Cây ngô: Chú ý theo dõi sâu keo mùa thu phát sinh gây hại để có biện pháp phòng chống kịp thời.

3. Cây rau

- Trên cây cà chua, dưa chuột: Bệnh héo xanh, sương mai, giả sương mai tiếp tục phát sinh gây hại rải rác.

- Trên rau thập tự: Bọ nhảy, sâu khoang, sâu xanh, bệnh sương mai gia tăng gây hại.

- Trên cây su su: Bệnh sương mai gia tăng gây hại cục bộ.

4. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung, bệnh sương mai gây hại nhẹ.

- Cây xoài: Sâu bệnh gây hại rải rác.

IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

1. Đề nghị

- Đối với diện tích lúa đã cấy: Cần duy trì đủ nước trong ruộng 3 - 5 cm để đẻ nhánh, tiến hành tưới dặm để đảm bảo mật độ; đồng thời bón thúc đủ, kịp thời, bón tập trung để cây lúa sinh trưởng - phát triển tốt, tạo tiền đề cho năng suất cao.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết; thường xuyên thăm đồng, kiểm tra, theo dõi phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh hại để chủ động có biện pháp phòng trừ kịp thời (chú ý bệnh đạo ôn, bọ trĩ, ruồi đục lá, chuột,... hại lúa).

- Trạm Trồng trọt và BVTV các huyện, thành phố chủ động phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT (phòng Kinh tế) tiếp tục đôn đốc chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân 2019 -2020 đảm bảo theo sự chỉ đạo của sở Nông nghiệp & PTNT.

2. Biện pháp quản lý

- Thăm đồng thường xuyên để phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng sâu bệnh hại trên đồng ruộng.

- Tích cực thực hiện các biện pháp thủ công bắt sâu non, vọt bướm, ngắt ổ trứng, sử dụng các loại bẫy bắt chuột; bẫy dính, bẫy màu vàng, bả chua ngọt để tiêu diệt trưởng thành một số loại sâu hại./.

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 7 ngày (từ ngày 19/02 - 25/02/2020), Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

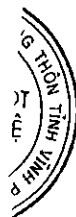
- Cục BVTV (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Cục Thống kê tỉnh;
- TT BVTV phía Bắc;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị liên quan;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BVTV.

(02/2) *đ*

CHI CỤC TRƯỞNG



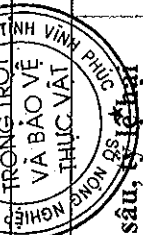
Nguyễn Bá Tuệ



BẢNG THỐNG KÊ

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG TỪ NGÀY 19/02 - 25/02/2020

(Kèm theo Thông báo số 08/TB-CCIT&B&V/CH&S/2020 của Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc)



Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại				Diện tích nhiễm (ha)				DTNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố				
			ĐVT	Nhệ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng				Mtr			
Lúa xuân sớm	Đẻ nhánh	Chuồn	%DH	7,3	10,1			46			44	2			230	Rải rác	
Lúa xuân muộn	Cây - hồi xanh - đẻ nhánh	Ruồi đục lá	%DH	15				15			15				+30,5	Rải rác	
		Chuồn	%DH	5,1				11			11				-9	73	Cục bộ
Rau Su Su	PTTL - thu hoạch	Bệnh vàng lá, nghệt rễ sinh lý	%KH	10				10			10				+10	8,5	Cục bộ
		Bệnh sương mai	%LH	15				3			3				+3	1	Rải rác
Cây dưa chuột	Các giai đoạn	Bệnh sương mai	%LH	13				5			5				+5	5	Cục bộ
		Sương mai	%LH	12,5				10			10				+10		Rải rác
Tổng DT nhiễm SB						100	98	2			328						

Ghi chú: GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mất trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dánh hại; KH: Khóm hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

Cán bộ tổng hợp: KS. Đặng Thị Lương.